

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 23-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng.
- Bà Đặng Thị Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 123/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. *Người phiên dịch:* Ông Danh M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Thị N trình bày: Vào ngày 17/9/2015, bà có cho bà Lý Thị H mượn số tiền 3.000.000 đồng, ngày 19/10/2015 mượn thêm 2.000.000 đồng, ngày 20/10/2015 mượn thêm 2.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng. Bà H và bà có thỏa thuận hàng tháng đóng lãi nếu không đóng thì bà H phải trả lại tiền gốc nhưng từ ngày mượn cho đến nay bà H có trả tiền lãi cho bà được 300.000 đồng thì không trả nữa, còn tiền gốc thì không trả nên bà có làm đơn gửi Ban lãnh đạo khu

phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên xem xét, giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 29/8/2023 của Ban lãnh đạo khu phố 3, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, bà H thừa nhận có mượn bà số tiền 7.000.000 đồng và cho rằng đã trả xong nhưng bà không thừa nhận có trả tiền gốc. Nay bà yêu cầu bà Lý Thị H trả lại cho bà số tiền 7.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lý Thị H trình bày: Vào ngày tháng thì bà không nhớ nhưng bà nhớ là năm 2015 có mượn tiền của bà N hai lần một lần là 4.000.000 đồng và một lần là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng, bà mượn tiền bà N để làm ghe đánh bắt ghe, tiền lãi thỏa thuận là 840.000 đồng/tháng, bà có đóng lãi hàng tuần cho bà N, có tuần đóng 200.000 đồng, có tuần đóng 300.000 nghìn đồng miễn sao trong tháng trả đủ tiền lãi cho bà N là 840.000 đồng/tháng và tiền gốc đóng hàng tuần, có tuần đóng 300.000 đồng, có tuần đóng 500.000 đồng. Từ năm 2015 đến năm 2019 bà đã trả gốc và lãi đầy đủ cho bà N nhưng khi đóng lãi và gốc thì bà không có kê bà N làm biên nhận và cũng không ai chứng kiến. Bà chỉ thừa nhận hiện nay còn nợ tiền gốc bà N là 3.000.000 đồng và xin trả hàng tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, năm 2015 bà Lý Thị H có mượn tiền của bà Thị N tổng cộng là 7.000.000 đồng, bà H thì cho rằng từ năm 2015 đến năm 2019 bà có đóng lãi và gốc cho bà N đầy đủ nhưng phía bà N không thừa nhận. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận còn nợ bà N 3.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà N không đồng ý và bà H cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh đã trả tiền gốc cho bà N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H trả cho bà Ngoanh số tiền 7.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của bà N không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trả lại cho bà N tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Lý Thị H cư trú tại khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự khai có sự mâu thuẫn về số lần mượn tiền, tuy nhiên các bên đều thừa nhận từ tháng 8/2015 đến tháng 10/2015, bà Lý Thị H có mượn tiền của bà Thị N tổng cộng là 7.000.000 đồng, phía bà H thì cho rằng đã thanh toán xong số tiền trên, còn bà N cho rằng chưa thanh toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, bà Lý Thị H cho rằng đã trả xong số tiền 7.000.000 đồng do trong quá trình trả tiền lãi có thể trả chưa đủ nên bà chỉ thừa nhận còn nợ bà N số tiền 3.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà N không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà H. Xét thấy, lời khai của bà H có sự mâu thuẫn có lúc thì cho rằng đã thanh toán xong có lúc thì còn nợ và bà H cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh đã thanh toán xong số tiền trên cho bà N nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời khai nại của bà H và bà H cũng không yêu cầu xem xét lại tiền lãi đã đóng. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thị N, ghi nhận ý kiến của bà N không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Buộc bà Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bà Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị N.
2. Buộc bà Lý Thị H thanh toán cho bà Thị N số tiền 7.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Thị N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng.

Trả lại cho bà Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001566 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên